TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐHNGĐ-ST Ngày: 06 - 7 - 2018. V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Nga - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018.

1. Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi Văn K, sinh năm 1963 (có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và công tác: Phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Bà Phí Thị Hồng L1, sinh năm 1967 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn TC, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Khánh L2, sinh năm 1998 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn TC, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Bùi Văn K và bà Phí Thị Hồng L1 yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Bùi Khánh L2.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Văn K và bà Phí Thị Hồng L1 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Bùi Khánh L2, ông K hiện đang công tác và cư trú tại thị xã C, tỉnh Hải Dương, bà L1 hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố T, tỉnh Thái Bình do đó, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[2] Về nội dung:

Tháng 10 năm 2000, ông Bùi Văn K và bà Phí Thị Hồng L1 nhận chị Bùi Khánh L2, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1998 làm con nuôi, có đăng ký và được pháp luật công nhận theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 01/QĐ-UB ngày 15 tháng 10 năm 2000 của UBND xã V, huyện K (nay là thành phố T, tỉnh Thái Bình). Việc nhận nuôi con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, trung thực, không bị ép buộc, không bị đe dọa hay mua chuộc, không vụ lợi, không kèm theo yêu cầu trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác. Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc nhận nuôi con nuôi giữa ông Bùi Văn K, bà Phí Thị Hồng L1 và chị Bùi Khánh L2 là hợp pháp.

Khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 quy định: *"Việc nuôi con nuôi có thể bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:*

1. Con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi;

..."

Xét thấy ông Bùi Văn K, bà Phí Thị Hồng L1 có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Bùi Khánh L2, hiện chị L2 đã thành niên và đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12, chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn K và bà Phí Thị Hồng L1, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông K, bà L1 và chị L2.

Về tài sản, ông K, bà L1, chị L2 đều thống nhất trình bày trong quá trình chung sống, chị L2 không có đóng góp vào khối tài sản của ông K, bà L1, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí: Ông Bùi Văn K và bà Phí Thị Hồng L1 phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Văn K và bà Phí Thị Hồng L1, chị Bùi Khánh L2 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi quyết định mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện dúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12; Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình năm 52/2014/QH13; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Bùi Văn K, bà Phí Thị Hồng L1. Ông K, bà L1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12; Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình năm 52/2014/QH13; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn K và bà Phí Thị Hồng L1.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi Văn K, bà Phí Thị Hồng L1 với chị Bùi Khánh L2 theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 01/QĐ-UB ngày 15 tháng 10 năm 2000 của UBND xã V, huyện K (nay là thành phố T, tỉnh Thái Bình).

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Bùi Văn K và bà Phí Thị Hồng L1 phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông K, bà L1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0007092, 0007093 ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2018.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Những người yêu cầu;
- UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga